TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 168/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30-6-2023
V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn
giữa anh T và chị M

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi

Ông Đỗ Việt Hùng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

Ngày 30 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 135/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Chị Đinh Thị Vân M, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định.

(Anh T, chị M đều vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 04-5-2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị Vân M đăng ký kết hôn ngày 27/10/2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hanh phúc đến năm 2017 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Anh T, chị M sống ly

thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau từ đầu năm 2018 đến nay. Từ khi ly thân, anh T và con lớn ở cùng mẹ đẻ anh T tại tổ dân phố số 2, thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định; chị M cùng con nhỏ vào nam làm ăn; vài lần trong năm, chị M về nhà thăm con rồi lại đi, không đoàn tụ cùng anh T. Nay anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh T, chị M thực sự không còn nên xin được ly hôn với chị M.

Về con chung: Anh T, chị M có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 23/5/2010 và cháu Nguyễn Thanh P, sinh ngày 29/8/2015. Hiện nay, cháu T1 đang ở với anh T, cháu P đang ở với chị M. Khi ly hôn, anh T có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu T1 và đề nghị giao cháu P giao chị M nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản: Anh T và chị M không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 31/5/2023, bị đơn chị Đinh Thị Vân M có lời khai phù hợp với lời khai của anh T về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian sống ly thân. Kể từ khi sống ly thân đến nay, anh T, chị M không có biện pháp nào để hàn gắn tình vảm vợ chồng. Nay anh T làm đơn xin ly hôn, chị M xác định tình cảm không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị M công nhận vợ chồng có 02 con chung như anh T trình bày. Trước khi ly hôn, chị M, anh T đều đã thỏa thuận thống nhất, Chị M nuôi cháu P, anh T nuôi cháu T1, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Vì vậy, chị M đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh T trong việc nuôi con.

Về tài sản: Chị M xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên chị M không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị Vân M đều xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T, chị M theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị Vân M là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy

ban nhân dân thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 27/10/2009.

Trong suốt quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống không hợp; vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên anh T và chị M thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Anh T, chị M đã ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm với nhau từ đầu năm 2018 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh T và chị M đều không có những biện pháp cụ thể, thiết thực để giải quyết những mâu thuẫn nên tình cảm ngày càng lạnh nhạt.

Trên cơ sở xem xét đơn đề nghị của anh T có xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn; căn cứ lời khai của chị M và anh T về nguyện vọng xin được ly hôn, Hội đồng xét xử xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị M đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh T, chị M; cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Đinh Thị Vân M là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung:

Anh T, chị M có 02 con chung là cháu Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 23/5/2010 và cháu Nguyễn Thanh P, sinh ngày 29/8/2015. Hiện cháu T1do anh T, cháu P đang do chị M nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh T, chị M đều có nguyện vọng giao cháu T1 cho anh T, cháu P cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Quá trình giải quyết vụ án, cháu T1 có nguyện vọng xin ở với anh T, cháu P có nguyện vọng xin ở với chị M. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu T1 cho anh T, cháu P do chị M tiếp tục nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Anh T, chị M không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị Vân M.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 23/5/2010 cho anh Nguyễn Văn T và giao cháu Nguyễn Thanh P, sinh ngày 29/8/2015 cho chị Đinh Thị Vân M nuôi dưỡng. Anh T, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau mà có mọi quyền, nghĩa vụ đối với con chung. Do cháu T1 đang ở với anh T, cháu P đang ở với chị M nên anh T, chị M không phải thực hiện nghĩa vụ giao con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006692 ngày 23/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H; anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND TT C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hòe